

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2024/HS-PT

Ngày 30/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 224/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Tèo E. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T Em đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huỳnh M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 73/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019; Tạm giữ: Ngày 06/3/2024; Tạm giam: Ngày 15/3/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tèo E**, sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 14 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 42/QĐ-TA, áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 13 tháng, chấp hành xong ngày 17/4/2020; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị cáo không có kháng cáo:* **Trịnh Hoàng T2** (T), sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

* *Bị hại:* **Nguyễn Kim Q**, sinh năm 1987

Cư trú: Số B, đường số C, Khu dân cư Q, Tổ B, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/3/2024 Trịnh Hoàng T2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T Em trong lúc cùng ngồi uống nước chung ở một quán nước tại Phường A, thành phố C thì cả ba thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, T2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Airblade của T2, không nhớ biển số, chở V đến rước Tèo Em tại nhà trọ M1. T2 điều khiển xe chở V ngồi giữa, Tèo E ngồi sau, chạy từ hướng Phường A, thành phố C đến trung tâm thành phố C để tìm tài sản trộm.

Khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe chở V và Tèo E đến khu dân cư Q thuộc xã M, thành phố C thì Tèo E phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Future, biển số 93C1-079.33, không khóa cổ của anh Nguyễn Kim Q đang đậu trong sân tại nhà số B, đường số C, khu dân cư Q thuộc xã M, thành phố C nên kêu T2 quay đầu xe và dừng xe lại, T2 mở cốp xe rồi V lấy trong cốp xe 01 cây kim cộng lực đưa cho Tèo E, Tèo E dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng rào rồi đi trở ra đường cùng T2 cảnh giới, còn V đi vào trong sân dẫn xe Future ra khỏi nhà của anh Q, T2 điều khiển xe Airblade chở Tèo E ngồi sau và dùng chân đẩy xe Future do V điều khiển chạy được một đoạn thì đổi sang T chở T2 và đẩy xe do V điều khiển, tiếp tục chạy về hướng phường A. Khi đến đoạn đường vắng, tất cả dừng lại, T2 bứt dây mát để khởi động xe Future nổ máy để V điều khiển xe Future, còn T2 chở và đưa Tèo E về nhà trọ Minh N1, sau đó T2 và V mỗi bị cáo điều khiển 01 chiếc xe và mang xe trộm được chạy đến nhà chú của V, nhà này không có người ở, thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để cất giấu và ngủ tại đây. Đến khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, anh Nguyễn Kim Q phát hiện mất xe nên trình báo sự việc đến Công an xã M

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, T2 mang xe Airblade cùng giấy đăng ký xe đi cầm tại 01 tiệm cầm đồ không nhớ tên, thuộc xã M, thành phố C, với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, cả ba gặp lại và T2 tự bỏ tiền ra trước đưa cho T Em số tiền 2.000.000 đồng chia trước giá trị xe trộm được. Còn T2 và V đến khi nào

bán được xe sẽ chia tiền sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 và V đến phòng trọ của người bạn tên L (không rõ họ tên) tại nhà trọ B2 thuộc phường A, thành phố C để đổi biển số xe, L tháo biển 66F1-337.71 của xe S1 của L đưa cho V để gắn vào xe Future, mục đích để sử dụng xe Future làm phương tiện tiếp tục đi trộm cắp tài sản, sau đó T2, V cùng gắn biển số xe vừa đổi với L vào xe Future.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 05/3/2024, T2 điều khiển xe F đã trộm được chở V đến nhà của Võ Văn Hoài N2 thuộc khóm C, phường A, thành phố C rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 06/3/2024, khi cả ba điều khiển xe đến khu vực thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an xã T mời về trụ sở làm việc, tại đây T2 và V khai nhận xe Future do T2, V cùng Tèo E đã trộm của anh Nguyễn Kim Q vào ngày 03/3/2024 tại khu dân cư Q thuộc ấp A, xã M, thành phố C.

Đến ngày 18/3/2024, Tèo E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng T2 và V.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 66F1 – 337.71; 01 cây kéo bằng kim loại, cán kéo bằng kim loại màu trắng, đầu cán bọc nhựa màu xanh; 03 tua vít các loại; 03 cờ lê các loại; 01 đoạn kim loại hình chữ T; 01 điện thoại di động hiệu S2, đã qua sử dụng; 01 máy cắt kim loại cầm tay màu vàng.

Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐDGTS, ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ ghi, biển số 93C1-079.33, có giá trị 13.500.000 đồng. Quá trình điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Kim Q xe mô tô Future nêu trên xong; đối với biển số 93C1 – 079.33 đã bị mất không thu hồi được và anh Q không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Airblade của T2 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng sau đó T2 đã mang đi cầm tại 01 tiệm cầm đồ cùng giấy đăng kí xe nhưng không nhớ tên, địa chỉ cụ thể nên không thu giữ được.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng T2 đã đưa cho Tèo E, T2 không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với biển số 66F1-337.71, quá trình điều tra, xác định là của anh Dương Minh T3, sinh năm 1975, ngụ ấp A, B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số này là biển số xe Sirius mà anh T3 bị mất vào ngày 04/3/2024 tại xã B, anh T3 có trình báo Công an xã B nhưng không phát hiện ai lấy trộm và không thu hồi được xe. Quá trình điều tra đã trả lại biển số cho anh Dương Minh T3 xong;

Đối với người tên L do không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 17/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Hoàng T2, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T Em cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Em 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và buộc nộp án phí.

- Ngày 30/8/2024, bị cáo V và bị cáo Tèo E kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 17/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tèo E giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Đối với bị cáo V xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo V và bị cáo Tèo E bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Tèo E là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tèo E. Đối với bị cáo V tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Tèo E là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị cáo V tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tèo E, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, các bị cáo T2, V và Tèo E đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 93C1 – 079.33, trị giá 13.500.000 đồng của anh Nguyễn Kim Q đang đậu trong sân nhà số B, đường số C, khu dân cư Q, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, mục đích bán tiêu xài cá nhân. Sau đó các bị cáo T2, V dùng xe Future đã trộm trước đó, tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp nhưng chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản thì bị bắt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau. Các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Tèo E là người phát hiện chiếc xe của anh Q để trong sân nhà nên kêu T2 quay xe lại, bị cáo Tèo E là người dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa rào rồi cùng với T2 cảnh giới để V vào sân lén lút dẫn trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, biển số 93C1 – 079.33 của anh Q, xe trị giá 13.500.000 đồng, bị cáo Tèo E được V chia cho 2.000.000 đồng.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Tèo E là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo đều có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Tèo E gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tèo E là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tèo E cung cấp 01 Phiếu siêu âm của cha bị cáo là ông Nguyễn Văn B và 01 Bằng Tổ quốc ghi công của ông Tiết Văn S là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Tuy nhiên xét thấy Phiếu siêu âm của ông B không thể hiện bệnh nặng, đồng thời trong gia đình còn có mẹ và anh em của bị cáo; đối với B1 Tổ quốc ghi công của ông S (theo bị cáo khai là ông họ của bị cáo) nhưng không có Văn bản xác nhận mối quan hệ có xác nhận của chính quyền địa phương nên không có cơ sở xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Tèo E.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tèo E 01 năm tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Tèo E.

Bị cáo Tèo E được chia 2.000.000 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính, đáng lẽ Tòa án cấp sơ thẩm phải buộc nộp để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên để ổn định bản án sơ thẩm, chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm xét xử là đủ.

Bị cáo Tèo E phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn V do bị cáo V tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tèo E.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T Em phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Em 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T Em phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- VKSND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHA-DS thành phố Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT TP . Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS TP . Cao Lãnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT, THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đ/sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông